

Số: 1131/QĐ-LĐLĐ

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn**

**BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016 và thay thế những quy định trước đây trái với Quy chế này.

**Điều 3.** Các Ban, Văn phòng, Văn phòng UBKT, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh; các cấp Công đoàn và cán bộ, đoàn viên công đoàn trong tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Đoàn Chủ tịch TLĐ (báo cáo);
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT Tỉnh);
- Thường trực BTV LĐLĐ tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Phan Thị Quyến**

*Đồng Tháp, ngày tháng năm 2015*

**QUY CHẾ**  
**KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1131/QĐ-LĐLĐ ngày 08 tháng 12 năm 2015  
của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động Tỉnh; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng.

Việc xét tặng các hình thức khen thưởng khác của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Liên đoàn Lao động Tỉnh) có sau Quy chế này sẽ có hướng dẫn riêng. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cán bộ, đoàn viên công đoàn các cấp; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức công đoàn các cấp; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và người có công lao, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng**

1. Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn, công lao đóng góp lớn và có phạm vi ảnh hưởng rộng thì được khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.
3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Đối với khen cho cá nhân mà Quy chế quy định: “hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Luật cán bộ, công chức và Luật

viên chức hiện hành; đối với cá nhân là đảng viên phải được đánh giá từ mức đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với tập thể có tổ chức Đảng trong năm hoặc trong giai đoạn trình khen thì tổ chức Đảng phải được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đối với cá nhân là người lao động, công nhân lao động thì Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thống nhất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xem xét và đề nghị khen thưởng.

4. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

5. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Thời gian đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

7. Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

8. Đối với các cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật, đang xem xét kỷ luật, có đơn thư tố cáo, có vụ việc sai phạm bị báo chí phản ánh và đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra thì không xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

9. Đối với các Công đoàn cơ sở thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (*không thuộc sự quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động Tỉnh*), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh chỉ xét hình thức khen thưởng cao nhất là Cờ thi Liên đoàn Lao động Tỉnh; các hình thức khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn do Công đoàn Trung ương đề nghị thông qua Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh hiệp y (nếu có).

#### **Điều 4. Đăng ký thi đua**

1. Hàng năm, các công đoàn cơ sở tổ chức cho tập thể, cá nhân trong đơn vị mình đăng ký phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua, công trình thi đua, mô hình mới, việc làm thiết thực mang lại hiệu quả và gửi bản đăng ký thi đua của công đoàn cấp mình về Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trước ngày 15/02 hàng năm.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức cho các công đoàn cơ sở trực thuộc ký kết giao ước thi đua, đăng ký chỉ tiêu thi đua, các danh hiệu thi đua của Công đoàn, các công trình thi đua, mô hình mới, việc làm thiết thực và gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 15/03 hàng năm.

Riêng đối với các công đoàn cơ sở trường học, các đơn vị tổng hợp đăng ký thi đua gửi về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 30/10 hàng năm.

3. Trường các Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động Tỉnh thành lập: Tổ chức ký kết giao ước thi đua trong Cụm, đăng ký phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và gửi bản ký kết giao ước thi đua về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 15/03 hàng năm.

4. Đơn vị không đăng ký thi đua thì không được xét khen thưởng cho tập thể và cá nhân của đơn vị đó.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

##### **1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn**

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a. “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” “Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

b. “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”; “Nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”).

c. “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

d. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”.

##### **2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.**

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Anh hùng Lao động”;

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a. “Lao động tiên tiến”.

b. “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

c. “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”.

d. “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a. “Tập thể Lao động tiên tiến”.

b. “Tập thể Lao động xuất sắc”.

c. “Cờ thi đua của Chính phủ”.

#### **Điều 6. Các hình thức khen thưởng**

##### **1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:**

a. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh, Giám đốc các doanh nghiệp Công đoàn (nếu có);

b. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh;

c. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động Tỉnh (nếu có);

d. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;

- e. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
- f. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- g. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức công đoàn.

- a. Giấy khen.
- b. Bằng khen.
- c. Huy chương.
- d. Huân chương.

### **Điều 7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ Tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động Tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động Tỉnh.
- Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: các Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động Tỉnh.
- Các thành viên Hội đồng gồm: Trưởng các Ban chuyên môn, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Liên đoàn Lao động Tỉnh. Số thành viên tối đa không quá 11 người.

Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chính sách - Pháp luật, Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Tổ chức và chuyên viên phụ trách công tác thi đua khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng thi đua quyết định làm thư ký Hội đồng.

- Phân công Ban Chính sách - Pháp luật làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động Tỉnh và có nhiệm vụ theo dõi công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức công đoàn.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động Tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương;

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của công đoàn ngành, địa phương;

- Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Chương III**

## **KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

### **Mục 1: ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 8. Danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc**

Danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc được Công đoàn cơ sở xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam và nhiệm vụ chuyên môn được giao.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, đoàn kết nội bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
3. Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Được Công đoàn cơ sở xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn cơ sở giao trong năm.
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của công đoàn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **Điều 10. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”**

Được Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở giao trong năm;
2. Được bình chọn là đơn vị dẫn đầu hoặc xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh trong năm;
3. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của công đoàn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **Điều 11. “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh”**

### **1. Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh được xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau**

- Đạt danh hiệu thi đua “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, là tập thể điển hình tiêu biểu nhất, dẫn đầu phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động Tỉnh được lựa chọn trong số những tập thể được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh năm đề nghị khen thưởng.

- Đã được tặng từ Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh trở lên của năm trước liền kề, đến năm xét khen thưởng vẫn tiếp tục giữ vững thành tích.

- Trong năm đề nghị khen thưởng, tập thể đó có ít nhất: 01 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, sáng kiến kinh nghiệm được công nhận từ cấp huyện trở lên; hoặc 01 giải pháp của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia Hội thi nâng cao tay nghề, Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh.

- Có mô hình, sáng kiến mới hoặc việc làm mới được áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi cấp ngành, cấp tỉnh.

### **2. Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng hàng năm cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau**

- Được Liên đoàn Lao động Tỉnh đánh giá, xếp loại “Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tốt”, là đơn vị dẫn đầu, tiêu biểu trong số các đơn vị dẫn đầu của Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở<sup>1</sup> trong năm đề nghị khen thưởng.

- Năm trước liền kề đã được tặng từ Bằng khen toàn diện của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh trở lên.

- Có mô hình, sáng kiến, cách làm mới hoặc áp dụng mô hình mới đạt kết quả cao trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí và các tệ nạn xã hội khác. Không để xảy ra tiêu cực, lãng phí trong đơn vị, không có cá nhân trong đơn vị bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

## **Điều 12. “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động Tỉnh”**

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Liên đoàn Lao động Tỉnh gồm: chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động Tỉnh” gồm: Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

---

<sup>1</sup> Liên đoàn Lao động Tỉnh đã chia thành 04 cụm thi đua đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và ban hành Quy chế hoạt động Cụm thi đua đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ năm 2014.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề do các ban nghiệp vụ theo dõi chuyên đề xây dựng trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh ban hành.

4. Số lượng xét tặng Cờ chuyên đề hàng năm của Liên đoàn Lao động Tỉnh tối đa 02 cờ cho mỗi chuyên đề, được lựa chọn trong số những tập thể được xét đề nghị tặng Bằng khen chuyên đề, cụ thể như sau:

- Công đoàn cơ sở: xét khen thưởng 01 cờ
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: xét khen thưởng 01 cờ

5. Không tặng Cờ thi đua chuyên đề khi sơ kết, tổng kết giai đoạn.

### **Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”**

1. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:

Là tập thể tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những tập thể được xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Tỉnh tại năm đề nghị khen thưởng.

2. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn, suy tôn trong số những tập thể dẫn đầu các Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức.

- Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn.

3. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Liên đoàn Lao động Tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

- Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, có cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo.

### **Điều 14. “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”**

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” thực hiện theo của Hướng dẫn số 168/HD-TLĐ ngày 10/02/2015 về việc



Hướng dẫn khen thưởng chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Hướng dẫn số 194/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 về việc Hướng dẫn khen thưởng chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” và Hướng dẫn số 196/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 về việc Hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

4. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng cờ khi tiến hành hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

## **Mục 2: ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 15. Giấy khen**

#### **1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”;

- Là cá nhân tiêu biểu của CĐCS hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

#### **2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:**

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Đạt danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” hoặc “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”;

- Là tập thể tiêu biểu của CĐCS hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

### **Điều 16. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh**

#### **1. Đối với cá nhân**

*1.1. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng cho cán bộ, đoàn viên ở các CĐCS cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đạt các tiêu chuẩn sau:*

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

- Hai năm liên lục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao và đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc; năm trước thời điểm tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh đã được tặng giấy khen của Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Trong năm đề nghị khen thưởng, cá nhân đó có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp, cách làm mới được công nhận và áp dụng mang lại hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

**\* Lưu ý:**

- Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở chỉ được khen thưởng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh khi tập thể đó được khen thưởng từ Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh trở lên hoặc đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở Vững mạnh xuất sắc” (giữa 02 đối tượng này chỉ đề nghị khen thưởng 01 người).

- Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, chuyên môn đồng cấp chỉ được xét khen thưởng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh khi tập thể nơi đó được khen thưởng từ Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh trở lên. Trong cùng một đơn vị (cấp đề nghị) thì giữa 02 đối tượng này chỉ đề nghị khen thưởng 01 người.

**1.2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng cho cán bộ, đoàn viên ở các Công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nghiệp đoàn đạt tiêu chuẩn sau:**

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc;

- Năm đề nghị tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh được tặng giấy khen của Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn hoặc của người sử dụng lao động.

**2. Đối với tập thể**

**2.1. Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:**

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua và hoạt động công đoàn do Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức.

- Hai năm liên tục (kể cả năm đề nghị khen thưởng) được đánh giá chất lượng hoạt động “Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh”.

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Có đổi mới nội dung sinh hoạt công đoàn so với năm trước; có sáng kiến, sáng tạo, mô hình mới, việc làm mới áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực.

**2.2. Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:**

- Là đơn vị xuất sắc được bình chọn từ các Cụm Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức.

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu do Liên đoàn Lao động Tỉnh giao hàng năm; có đổi mới nội dung sinh hoạt công đoàn so với năm trước; có mô hình, sáng kiến, sáng tạo hoặc việc làm mới áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực. Được đánh giá, xếp loại “Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tốt”.

- Đảm bảo quản lý, thu, chi tài chính công đoàn đúng quy định.

## **Điều 17. Bằng khen Chuyên đề của Liên đoàn Lao động Tỉnh**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của từng chuyên đề do các Ban chuyên đề của LĐLĐ Tỉnh hướng dẫn riêng.

4. Số lượng xét tặng Bằng khen chuyên đề

- Đối với Chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, mỗi chuyên đề xét tặng Bằng khen LĐLĐ Tỉnh tối đa 30 bằng khen, gồm:

+ Tập thể: 10 bằng khen (Công đoàn cơ sở 09 bằng khen, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 01 bằng khen).

+ Cá nhân: 20 bằng khen (Công đoàn cơ sở 18 bằng khen, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 02 bằng khen).

- Đối với Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” đề nghị xét tặng tối đa 40 bằng khen, gồm:

+ Tập thể: 15 bằng khen (Công đoàn cơ sở 14 bằng khen, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 01 bằng khen).

+ Cá nhân: 25 bằng khen (Công đoàn cơ sở 23 bằng khen, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 02 bằng khen).

5. Việc xét khen thưởng chuyên đề cho cán bộ chuyên trách tại Liên đoàn Lao động Tỉnh sẽ do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh xem xét, quyết định khi tổng kết giai đoạn của từng chuyên đề.

6. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Liên đoàn Lao động Tỉnh.

## **Điều 18. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”**

Thực hiện theo Hướng dẫn số 149/HD-TLĐ ngày 04/02/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam. Giao Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động Tỉnh theo dõi, hướng dẫn thực hiện việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tổ chức Công đoàn” trình Ban Thường vụ.

## **Điều 19. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân là cán bộ, đoàn viên ở các CĐCS cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp đạt tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và công đoàn, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng mang lại hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

- Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh, hoặc tương đương trở lên.

- Được lựa chọn trong số những cá nhân tiêu biểu nhất được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động Tỉnh, trong năm đề nghị khen thưởng.

**2. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân là cán bộ, đoàn viên ở các CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nghiệp đoàn đạt tiêu chuẩn sau:**

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

**3. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho tập thể Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:**

- Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- Hai năm liên tục hoàn (tính cả năm đề nghị khen thưởng) thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

- Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh.

**4. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:**

- Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- Là đơn vị dẫn đầu trong Cùm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức.

- Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen hoặc cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Tỉnh và năm đề nghị khen thưởng tập thể được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại Tốt.

- Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

## **Điều 20. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề thực hiện theo Hướng dẫn số 168/HD-TLĐ ngày 10/02/2015; Hướng dẫn số 194/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 và Hướng dẫn số 196/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 của Tổng LĐLĐ Việt Nam. Các Ban chuyên đề của LĐLĐ Tỉnh sẽ cụ thể hóa tiêu chuẩn và có hướng dẫn riêng cho từng chuyên đề.

4. Số lượng xét tặng Bằng khen Chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao” được đề nghị xét tặng không quá 04 bằng khen, trường hợp có 100.000 đoàn viên trở lên được đề nghị xét tặng không quá 06 bằng khen.

Riêng đối với Chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” được đề nghị xét tặng 02 bằng khen tập thể, 01 bằng khen cá nhân. Trường hợp có 100.000 đoàn viên trở lên được đề nghị xét tặng 02 bằng khen tập thể, 02 bằng khen cá nhân.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

## **Điều 21. Bằng Lao động sáng tạo**

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng

dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cùng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

## **Điều 22. Giải thưởng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

### *1. Đối tượng đề xét tặng*

a) Công nhân đang trực tiếp lao động, sản xuất: kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức Công đoàn (bao gồm: Tổ trưởng, đội trưởng sản xuất, trưởng xưởng).

b) Là đoàn viên Công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 05 năm trở lên.

### *2. Tiêu chuẩn để xét tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”*

a) Có Bằng Lao động sáng tạo, hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

b) Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng Liên đoàn quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

**Điều 23. Việc xét khen thưởng đối với tập thể và cán bộ công đoàn chuyên trách ở các Công đoàn Giáo dục huyện, thị xã, thành phố** sẽ do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh xem xét, khen thưởng theo tình hình thực tế hàng năm.

## **Điều 24. Số lượng xét tặng các danh hiệu thi đua hàng năm.**

### **1. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Số lượng xét tặng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và khen thưởng cho danh hiệu này (nếu có) do Công đoàn cơ sở quy định sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình.

## **2. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”**

Số lượng xét tặng danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” và khen thưởng cho danh hiệu này (nếu có) do Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quy định sao cho phù hợp với tình hình thực tế ở cấp mình.

## **3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Tỉnh”**

**a. Xét tặng cho Công đoàn cơ sở không quá 0,7% trên tổng số Công đoàn cơ sở trong tỉnh (trong đó chọn ra tập thể xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn), cụ thể như sau:**

+ Đối với các CĐCS các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc LĐLĐ cấp huyện xét khen thưởng cho mỗi cấp học tối đa là 01 cờ (03 cờ).

+ Đối với các CĐCS xã, phường, thị trấn trong tỉnh xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS doanh nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế tỉnh xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS trực thuộc Công đoàn các khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

+ Đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh (Cụm số 6, 7, Ngân hàng) xét khen thưởng tối đa là 01 cờ.

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng Cờ theo quy định không quá 0,7% là 11 cờ dành cho các CĐCS trong tỉnh, trong đó khen theo năm học tối đa là 04 cờ, còn lại 07 cờ xét cho các CĐCS còn lại vào dịp cuối năm.*

**b. Xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tối đa là 01 cờ/năm.**

## **4. Danh hiệu “Cờ thi đua” của Tổng Liên đoàn**

**a. Xét tặng cho CĐCS không quá 15% trên tổng số Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.**

*Ví dụ: Năm 2015, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh xét tặng 11 cờ của Liên đoàn Lao động Tỉnh dành cho các CĐCS, trong đó sẽ chọn ra tối đa 02 tập thể tiêu biểu nhất (15%) để đề nghị tặng Cờ thi đua Tổng Liên đoàn (khen năm học 01 cờ, còn lại 01 cờ xét cuối năm).*

**b. Xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** không quá 05% trên tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

## **Điều 25. Số lượng xét tặng các hình thức khen thưởng hàng năm.**

**1. Giấy khen:** Số lượng xét khen thưởng Giấy khen của Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do cấp đó quy định.

### **2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động Tỉnh**

#### **2.1. Xét tặng cho tập thể**

**a. Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh không quá 8% trên tổng số CĐCS trong Tỉnh (kể cả khen thưởng theo năm học, Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh, Bằng khen và Cờ thi đua Tổng Liên đoàn).

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động huyện A có 150 CĐCS thì được xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh tối đa là 12 tập thể (trong đó chọn ra những tập thể tiêu biểu nhất đề nghị tặng Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh, Bằng khen Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua Tổng Liên đoàn nếu đủ điều kiện).*

**b. Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh** xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh không quá 25% trên tổng số CĐCS (kể cả Bằng khen, Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh và Cờ thi đua Tổng Liên đoàn).

**c. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh không quá 50% trên tổng số đơn vị thuộc đối tượng này (kể cả Bằng khen, Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh và Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn).

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động Tỉnh có 16 CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở thì được xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh tối đa là 8 tập thể (trong đó chọn ra những tập thể tiêu biểu nhất đề nghị tặng Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh và Bằng khen, Cờ thi đua Tổng Liên đoàn nếu đủ điều kiện).*

**d. Đối với các ban, đơn vị sự nghiệp** trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh không quá 50% tổng số đơn vị (kể cả Bằng khen Tổng Liên đoàn).

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động Tỉnh có 08 ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thì được xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh tối đa là 04 tập thể (trong đó chọn ra tập thể tiêu biểu nhất đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn nếu đủ điều kiện).*

#### **2.2. Xét tặng cho cá nhân**

**a. Đối với CĐCS thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** xét đề nghị tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh không quá 0,5% tổng số đoàn viên công đoàn cấp mình (kể cả xét khen thưởng năm học, Bằng khen Tổng Liên đoàn).

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động huyện C có 1.500 đoàn viên thì được xét tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh tối đa là 08 cá nhân, trong đó chọn ra cá nhân xuất sắc nhất đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen (nếu đủ điều kiện).*



**b. Đối với CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh:** xét đề nghị tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động Tỉnh như sau:

+ CĐCS có dưới 4.000 đoàn viên, xét tối đa 0,5% (cá nhân được khen thưởng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định).

+ CĐCS có từ 4.000 đoàn viên đến dưới 6.000 đoàn viên, xét tối đa 0,75% (cá nhân được khen thưởng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định).

+ CĐCS có trên 6.000 đoàn viên, xét tối đa 01% (cá nhân được khen thưởng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định).

**c. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** mỗi năm xét đề nghị tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động Tỉnh cho cá nhân như sau:

+ Tập thể được đề nghị Tổng Liên đoàn khen hoặc được tặng Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh thì xét khen cho cá nhân tối đa là 75% trên tổng số cá nhân của đơn vị (trong đó xét 01 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn).

+ Tập thể được Liên đoàn Lao động Tỉnh tặng Bằng khen thì xét khen cho cá nhân tối đa là 50% trên tổng số cá nhân của đơn vị.

+ Các tập thể còn lại mỗi đơn vị xét khen cho cá nhân tối đa 25% so với tổng số cá nhân của đơn vị.

**d. Đối với các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh,** xét khen thưởng cho cá nhân như đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

\* **Lưu ý:** Trường hợp tỷ lệ quy định trên đối với tập thể và cá nhân có số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn thành 01.

### **3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn**

#### **3.1. Xét tặng Bằng khen cho tập thể**

**a. Đối với Công đoàn cơ sở:** Mỗi năm Liên đoàn Lao động Tỉnh xét đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn tối đa 01% trên tổng số Công đoàn cơ sở trong Tỉnh (kể cả xét khen thưởng năm học).

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động Tỉnh có 1.530 CĐCS thì số lượng đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn tối đa 15 Bằng khen cho tập thể (kể cả xét khen thưởng năm học).*

**b. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:** Mỗi năm xét đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn tối đa 03 Bằng khen.

**c. Đối với các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh<sup>2</sup>** mỗi năm xét đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn tối đa là 02 Bằng khen.

---

<sup>2</sup> Các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh bao gồm: Các ban, văn phòng, văn phòng Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động Tỉnh; Nhà Văn hóa Lao động Công đoàn Đồng Tháp; Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và Bảo hộ Lao động.

### **3.2. Xét tặng Bằng khen cho cá nhân:**

**a. Đối với CDCS:** xét tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn cho cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở tối đa 0,02% tổng số đoàn viên công đoàn trong Tỉnh.

*Ví dụ: Năm 2015, Liên đoàn Lao động Tỉnh có 75.000 đoàn viên thì số lượng đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn tối đa 15 Bằng khen cho cá nhân (kể cả xét khen thưởng năm học).*

**b. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** được đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng hoặc được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Tỉnh thì tập thể đó được xét 01 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn.

**c. Đối với các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh** xét như đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

## **Chương IV**

### **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

**Điều 26. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn**

1. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc trong các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh.

2. Tập thể: Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh<sup>3</sup>.

3. Việc bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cán bộ công đoàn chuyên trách của Công đoàn cơ sở và tập thể, cá nhân cán bộ công đoàn chuyên trách ở các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở<sup>4</sup> thực hiện cùng với công nhân, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chuyên môn đồng cấp và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chuyên môn đồng cấp, giám đốc doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định tại Điểm b, c, Khoản 3, Điều 29 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND.HC ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

---

<sup>3</sup> Bao gồm: các ban, văn phòng UBKT, văn phòng LĐLĐ tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động Công đoàn Đồng Tháp, Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ và BHLĐ, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp.

<sup>4</sup> Bao gồm: Công đoàn Giáo dục huyện, thị xã, thành phố, Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành Y tế tỉnh, Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh.

## **Điều 27 . Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

### **1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.**

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

### **2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.**

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

**3. Đối với cá nhân chuyển công tác**, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

**4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”** cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

## **Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

## **Điều 29. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm: các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

## **Điều 30. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị cơ sở.

**Điều 31. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:**

Thực hiện theo Quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại thời điểm xét khen thưởng và quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

**Chương VI**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC,  
THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Mục 1: THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 32.** Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”,
2. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”,
3. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

**Điều 33.** Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục huyện, thị xã, thành phố; Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành Y tế, Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”,
2. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

**Điều 34.** Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động Tỉnh”.
2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh.
3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh.
4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**Điều 35.** Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh quyết định.

## **Mục 2: TUYỂN TRÌNH, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC VÀ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

**Điều 36. Đối tượng, tuyển trình khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn**

**- Liên đoàn Lao động Tỉnh đề nghị:**

+ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân thuộc các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc của cơ quan Liên đoàn Lao động Tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân Tỉnh: xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn Viên chức, Công đoàn các khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp.

**- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:**

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp ngành (ngành Giáo dục, ngành Y tế) đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị này theo Quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND.HC ngày 02/04/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

**Điều 37. Hồ sơ đề nghị khen thưởng về Liên đoàn Lao động Tỉnh**

Khi trình hồ sơ đề nghị các cấp công đoàn phải lập riêng theo từng loại hình khen thưởng, cụ thể như:

- Khen thưởng thành tích thi đua thường xuyên (ví dụ: Cờ thi đua và Bằng khen toàn diện...);

- Khen thưởng thành tích thi đua chuyên đề, thi đua đột xuất (ví dụ cờ thi đua và bằng khen chuyên đề; Bằng Lao động sáng tạo...);

- Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng...)

Đồng thời gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng và file điện tử của hồ sơ về LĐLĐ Tỉnh theo địa chỉ: [csp1.lddt@gmail.com](mailto:csp1.lddt@gmail.com), cụ thể như sau:

**1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động Tỉnh xét khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen gồm có:**

- Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn các cấp, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ;

- Biên bản họp xét của Ban Thường vụ (BCH) Công đoàn các cấp.

## **2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo gồm có:**

- Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn các cấp
- Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;
- Báo cáo thành tích của cá nhân;
- Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn các cấp.
- Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:
  - Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
  - Văn bản (Giấy chứng nhận, Quyết định công nhận hoặc Giấy xác nhận) của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế;

**3. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp xây dựng của tổ chức Công đoàn”,** do Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động Tỉnh hướng dẫn thực hiện.

**4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ, Bằng khen chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”** sẽ do các Ban: Chính sách - Pháp luật, Tuyên giáo và Nữ công theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

## **Mục 3: THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

### **Điều 38. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động Tỉnh xét khen thưởng**

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề (tổng kết năm) gửi về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 10 tháng 07 hàng năm;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động Tỉnh trước ngày 15 tháng 03 hàng năm.

## **Chương VII**

### **QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 39. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm:**

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

## **Điều 40. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

### **1. Cách tính mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:**

- Căn cứ vào mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

- Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

### **2. Cấp chi tiền thưởng.**

2.1. Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp nào ký quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý. Những trường hợp khác sẽ do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn cấp đó xem xét, quyết định.

2.2. Liên đoàn Lao động Tỉnh ngoài việc thực hiện chi khen thưởng theo mục 2.1 nêu trên, còn thực hiện chi tiền thưởng kèm theo: Quyết định khen thưởng cấp Nhà nước (theo tuyến trình Tổng Liên đoàn) và các quyết định khen thưởng của Tổng Liên đoàn (*quy định tại Khoản 2, Điều 44 Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn*).

2.3. Công đoàn Ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động Tỉnh thì có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó (*quy định tại Khoản 2, Điều 44 Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn*).

2.4. Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo Bằng lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

### **3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.**

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

*Ví dụ: Năm 2015, ông Nguyễn Văn E, nhận được danh hiệu thi đua Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cơ sở thì chỉ nhận được tiền thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.*

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

*Ví dụ: Năm 2015, ông Nguyễn Văn K, nhận được danh hiệu thi đua Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì nhận được tiền thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.*



- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

*Ví dụ: Năm 2015, ông Nguyễn Văn N, nhận được danh hiệu thi đua Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Bằng khen Tổng Liên đoàn thì nhận được tiền thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Bằng khen Tổng Liên đoàn.*

**Điều 41.** Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Tỉnh tổ chức hoạt động cụm thi đua của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ Tỉnh; quy định các biểu mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng để hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện và triển khai quy định các mẫu và kích thước cỡ, bằng khen, giấy khen của Công đoàn.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 42. Thu hồi, xử lý vi phạm và hủy bỏ các hình thức khen thưởng**

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, hủy bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi và hủy bỏ hình thức khen thưởng.

Việc xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng thực hiện theo Điều 96, 97, 98 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 80, 81, 82, 83 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 43. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016 và thay thế những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Căn cứ vào Quy chế này, các cấp Công đoàn xây dựng Quy chế khen thưởng ở cấp mình cho phù hợp tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cấp Công đoàn phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động Tỉnh (qua Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động Tỉnh) để nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

#### **Nơi nhận:**

- Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- Ban CSKTXH-TĐKT Tổng Liên đoàn;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT Tỉnh);
- Các đ/c Ủy viên BCH LĐLĐ Tỉnh;
- Các cấp công đoàn trực thuộc;
- Các ban, VP, VPUBKT, đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ Tỉnh;
- Lưu VT, BCSP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**

Phan Thị Quyên

## PHỤ LỤC

### HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Theo quy định của Quy chế Khen thưởng ban hành kèm theo  
Quyết định 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam)

TT	Danh hiệu thi đua		Hệ số mức tiền thưởng
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn		3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
4	Tập thể Lao động xuất sắc		1,5
5	Tập thể Lao động tiên tiến		0,8
6	Lao động tiên tiến		0,3
7	Cờ thi đua của Chính phủ		24,5
8	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn:	Toàn diện	15,5
		Chuyên đề	10,0
9	Cờ thi đua LĐLĐ Tỉnh	Cờ toàn diện	9,0
		Cờ chuyên đề	6,0
10	Huân chương Sao vàng:	- Cá nhân	46,0
		- Tập thể	92,0
11	Huân chương Hồ Chí Minh:	- Cá nhân	30,5
		- Tập thể	61,0
12	Huân chương Độc lập hạng Nhất:	- Cá nhân	15,0
		- Tập thể	30,0
13	Huân chương Độc lập hạng Nhì:	- Cá nhân	12,5
		- Tập thể	25,0
14	Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Cá nhân	10,5
		- Tập thể	21,0
15	Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Cá nhân	9,0
		- Tập thể	18,0
16	Huân chương Lao động hạng Nhì:	- Cá nhân	7,5
		- Tập thể	15,0

17	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Cá nhân	4,5
		- Tập thể	9,0
18	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Cá nhân	1,5
		- Tập thể	3,0
19	Bằng khen Tổng Liên đoàn:		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Cá nhân	1,0
		- Tập thể	2,0
	+ Bằng khen Chuyên đề:	- Cá nhân	0,7
- Tập thể		1,4	
20	Bằng Lao động sáng tạo		1,3
21	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”.		0,6
22	Bằng khen LĐLĐ Tỉnh		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Cá nhân	0,5
		- Tập thể	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Cá nhân	0,4
- Tập thể		0,8	
23	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở:		
		- Cá nhân	0,2
		- Tập thể	0,4
24	Mức khen thưởng các danh hiệu thi đua: - Đoàn viên Công đoàn xuất sắc, - Tổ Công đoàn xuất sắc, - Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc		Do cấp Quyết định khen thưởng quy định (nếu có) sao cho phù hợp với tình hình thực tế và Quy chế chi tiêu nội bộ của cấp đó.

Số:        / ..... , ngày    tháng    năm 20...  
Về việc đăng ký thi đua  
hoạt động Công đoàn năm ....  
*(Mẫu số 1)*

Kính gửi: .....

Thực hiện Kế hoạch số:...../KH-LĐLĐ ngày...../...../20... của BTV.LĐLĐ Tỉnh về kế hoạch phát động phong trào thi đua trong CNVLD năm.....;

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành)... đăng ký các nội dung và phân đấu đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm ....., với các nội dung như sau:

I. Nội dung , chỉ tiêu, công trình thi đua:

1. Nội dung thi đua:

2. Chỉ tiêu thi đua:

3. Công trình thi đua: *(Ghi rõ Tên công trình thi đua, mô hình mới hoặc việc làm thiết thực mang lại hiệu quả; tên đơn vị đăng ký; thời gian thực hiện; thời gian hoàn thành; dự kiến hiệu quả đạt được).*

II. Đăng ký thi đua: *(Đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng toàn diện và chuyên đề của tổ chức Công đoàn đối với tập thể, cá nhân.*

*Nơi nhận:*

-  
-

**TM. (BTV) BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH**

Số:...../.....  
(Mẫu số 02)

....., ngày tháng năm 20...

## TỜ TRÌNH

### V/v khen thưởng thành tích hoạt động Công đoàn năm .....

Kính gửi:

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Tháp,
- Ban Chính sách Pháp luật LĐLĐ Tỉnh.

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1131/QĐ-LĐLĐ ngày 08/12/2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn;

Ban Thường vụ..... (LĐLĐ huyện, thị, thành; Công đoàn ngành; Công đoàn các khu Công nghiệp - khu Kinh tế Tỉnh; CĐCS trực thuộc LĐLĐ Tỉnh) đã đánh giá tổng kết thành tích hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn, các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm ..... như sau:

- 1- Về hoạt động và xây dựng tổ chức Công đoàn.....
- 2- Về tổ chức phong trào thi đua.....

Với những thành tích trên, Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn..... đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ Tỉnh xét khen thưởng thành tích cho các tập thể và cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua năm..... cho .....
2. Tặng Bằng khen cho.....tập thể, ..... cá nhân  
(có danh sách kèm)

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn ..... đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Tháp xem xét và quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm có:

- Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Danh sách tóm tắt thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của các tập thể đề nghị tặng Cờ (nếu có).
- Báo cáo tổng kết thi đua năm.....của Công đoàn.

Nơi nhận:

-  
-

**TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)  
CHỦ TỊCH**

(Kèm theo của mẫu số 02)

**DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM .....**

(Kèm theo Tờ trình số:...../.....ngày...../.../201...của BTV(BCH)..... )

**Phần 1: Đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam khen:**

**A. Cờ thi đua:.....tập thể**

1. ....
- 2.....

**B. Bằng khen:**

**I. Tập thể: .....tập thể**

1. ....
- 2.....

**II. Cán nhân: .....cá nhân**

1. ....
- 2.....
- 3.....

**Phần 2: Đề nghị Ban Chấp hành LĐLĐ Tỉnh khen:**

(Tương tự như danh sách đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam khen)

\* Lưu ý: Các đơn vị ghi đầy đủ, rõ ràng, không viết tắt; chỉ ghi chức vụ chính quyền cao nhất và chức vụ Công đoàn là chính.

**Ví dụ:**

- Đồng chí Nguyễn Văn A - Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐCS Công ty A
- Đồng chí Lê Thị B - Trưởng phòng tổ chức, đoàn viên CĐCS Công ty B

(Mẫu số 03)

**DANH SÁCH TÓM TẮT THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ BTV.LĐLĐ TỈNH KHEN THƯỞNG NĂM.....**  
(Kèm theo Tờ trình số:...../..... ngày..... tháng..... năm... của .....) )

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b> (ghi đầy đủ, không viết tắt)	<b>Tóm tắt ngắn gọn những thành tích tiêu biểu nhất</b> (Ghi rõ các danh hiệu và hình thức khen thưởng đã được nhận trong 02 năm gần nhất của chính quyền và Công đoàn)	<b>Mức đề nghị khen thưởng</b>
1	VD: CĐCS Công ty Cổ phần A	- Nêu tóm tắt, ngắn gọn, đầy đủ các thành tích nổi bật trong năm; các mô hình (việc làm thiết thực mang lại hiệu quả đang áp dụng)..... - Thành tích khen thưởng đạt được trong 02 năm qua: + Năm 20..: (Bằng khen UBND Tỉnh, Bằng khen LĐLĐ Tỉnh, Tập thể LĐ xuất sắc..., ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng). + Năm 20.....:	Cờ Tổng LĐLĐ Việt Nam
2			Bằng khen LĐLĐ Tỉnh
3			
...			

**II/- CÁ NHÂN:**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b> (ghi đầy đủ không viết tắt)	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>		<b>Tóm tắt ngắn gọn những thành tích tiêu biểu nhất</b> (Ghi rõ các danh hiệu và hình thức khen thưởng đã được nhận trong 02 năm gần nhất của chính quyền và Công đoàn)	<b>Mức đề nghị khen thưởng</b>
		<b>Chức danh chuyên môn</b>	<b>Chức danh công đoàn</b>		
1	Ví dụ: Nguyễn Văn A	Phó Giám đốc	Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần ...	(Tương tự như tập thể)	Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam
2					Bằng khen LĐLĐ Tỉnh
3					
...					

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ**  
Đề nghị tặng Cờ thi đua .....năm.....

**I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

1. Tên đơn vị CĐCS:.....; Trục thuộc Công đoàn: .....
2. Tổng số CNVC-LĐ: .....Nữ: .....
3. Tổng số Đoàn viên Công đoàn .....Nữ đoàn viên: .....
4. Tổng số CĐ bộ phận (Công đoàn trực thuộc): .....

**II- NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC, NỔI BẬT NHẤT TRONG NĂM:**

- 1- Về đại diện, bảo vệ lợi ích của đoàn viên, CNLĐ (nêu những việc làm được và kết quả cụ thể).
- 2- Về tham gia kiểm tra, giám sát thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến CNVCLĐ, tổ chức Công đoàn (nêu những thành tích nổi bật).
- 3- Về tổ chức phong trào, các hoạt động xã hội... (nêu những phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền giáo dục, tuyên truyền nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; xây dựng tổ chức công đoàn, phát triển đoàn viên, phát triển Đảng; công tác nữ công; các hoạt động xã hội, nhân đạo xã hội từ thiện.....những kết quả cụ thể có tác dụng đối với địa phương, ngành, đơn vị).
- 4- Kết quả thực hiện công tác tài chính (Thu, chi đoàn phí công đoàn, thu chi tiền trích quỹ công đoàn của chủ doanh nghiệp).
- 5- Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ phong trào thi đua.

**III- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT.**

**1- Thành tích của tập thể:**

- Tập thể Lao động xuất sắc: .....lần liên tục từ năm...đến năm....(Quyết định số...../QĐ.....ngày...../...../20....., số...../QĐ.....ngày...../...../20..)
- Bằng khen, Cờ thi đua của UBND Tỉnh; Bằng khen, Cờ thi đua Chính phủ; Huân chương các hạng .....(ghi tương tự như Tập thể LĐ xuất sắc).
- Tổ CĐ (CĐ bộ phận) vững mạnh xuất sắc: ..... tỷ lệ.....
- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc: ..... tỷ lệ.....
- Bằng khen, Cờ thi đua LĐLĐ Tỉnh (của Tổng LĐLĐ Việt Nam): .....
- Đang đề nghị khen thưởng năm 2012:.....

**2- Tổng số cá nhân được khen thưởng:**

- Lao động tiên tiến: ..... tỷ lệ.....
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: ..... tỷ lệ.....
- Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh (ngành, toàn quốc): ..... tỷ lệ.....
- Bằng khen UBND Tỉnh..... tỷ lệ.....
- Bằng khen Thủ tướng CP (Huân chương ...) ..... tỷ lệ.....
- Đoàn viên Công đoàn xuất sắc: ..... tỷ lệ.....
- Bằng khen LĐLĐ Tỉnh ..... tỷ lệ.....
- Bằng khen Tổng LĐLĐ ..... tỷ lệ.....

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**TM. BTV (BCH) CÔNG ĐOÀN  
CHỦ TỊCH**



(Mẫu tham khảo dùng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để tổng hợp tóm tắt thành tích, không nộp về LĐLĐ Tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**  
Đề nghị tặng Bằng khen LĐLĐ .....  
Năm.....

**I- Tóm tắt bản thân:**

- Họ và tên:.....Giới tính (Nam/nữ).
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ:     - Chuyên môn:.....
- Công đoàn:.....

**II- Kết quả công tác và những thành tích chủ yếu:**

- 1). Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được cơ quan, đơn vị giao.
- 2). Về thực hiện nhiệm vụ được Công đoàn giao: Nêu những việc chủ yếu, nói rõ mức độ hoàn thành.
- 3). Về giúp nhau trong công tác, trong cuộc sống: Nêu rõ các công việc bản thân đã giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác, trong cuộc sống.
- 4). Làm tròn nghĩa vụ công dân và trách nhiệm lao động tại nơi làm việc.
- 5). Việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan và các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.
- 6). Việc tham gia sinh hoạt công đoàn.
- 7). Mô hình mới, việc làm mang lại hiệu quả thiết thực, đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật...

**III- Thành tích thi đua, khen thưởng đạt được trong 03 năm:**

- \* Năm 20...:
- 1)- Chuyên môn (Lao động tiên tiến, CSTĐ, Bằng khen):.....
- 2)- Công đoàn (ĐVCD xuất sắc, Giấy khen - Bằng khen LĐLĐ):.....
- \* Năm 20....:
- \* Năm 20....:

**XÁC NHẬN CỦA BCH CÔNG ĐOÀN**

.....ngày ... tháng .... năm.....  
**Người viết thành tích**

(Mẫu tặng Bằng Lao động sáng tạo)

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TỔNG LĐLĐ VIỆT NAM TẶNG  
BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM ...**

(Kèm theo tờ trình số ..... ngày ...../...../..... của Ban Thường vụ ...)

<b>TT</b>	<b>Họ tên, chức vụ, nghề nghiệp</b>	<b>Tuổi (nam, nữ)</b>	<b>Số giải pháp đạt giải trong năm</b>	<b>- Tiền làm lợi - Tiền thưởng</b>	<b>Tóm tắt nội dung giải pháp</b>	<b>Những năm đạt LĐST (5 năm gần nhất)</b>

TM.BAN CHẤP HÀNH (BTV)  
CHỦ TỊCH  
(ký tên, đóng dấu)

(Mẫu kê khai thành tích tặng Bằng Lao động sáng tạo cho cá nhân)

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG ĐOÀN  
Đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo năm .....**

- Họ, tên: ..... Sinh ngày .... / .... / ..... giới tính (nam, nữ)
- Quê quán: .....
- Trình độ chuyên môn: .....
- Chức vụ, đơn vị công tác: .....
- Nơi sinh hoạt công đoàn: .....
- Tổng số đề tài khoa học ....., (giải pháp sáng kiến) trong 05 năm gần đây. Đề tài khoa học, (Sáng kiến, giải pháp) thực hiện trong năm 2011: .....
- Tổng số tiền làm lợi: ..... VNĐ
- Tổng số tiền được thưởng: ..... VNĐ
- Những năm đạt lao động sáng tạo (tính 5 năm gần nhất) .....

**I/- MÔ TẢ GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC:**

1/- Mô tả ngắn gọn những ưu khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Đặc biệt cần chỉ rõ những nhược điểm cần phải khắc phục (lý do dẫn đến sáng kiến, đề tài).

2/- Mô tả giải pháp sáng kiến: mô tả rõ 3 nội dung sau:

***Thuyết minh tính mới của giải pháp:***

Mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng nội dung, bản chất của giải pháp. Đặc biệt cần nêu rõ những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất hiện tại (Có kèm theo bản vẽ, sơ đồ ảnh, bản tính để minh họa (nếu có).

***Khả năng áp dụng:***

Giải pháp đã áp dụng rộng rãi hoặc chứng minh có khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị (địa phương, ngành...)

***Hiệu quả kinh tế - xã hội:***

Hiệu quả kinh tế xã hội của sáng kiến được đánh giá bằng cách so sánh lợi ích kinh tế, xã hội của giải pháp mới với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ sáng kiến đem lại lợi ích kinh tế cao hơn, cao hơn bao nhiêu hoặc đã khắc phục được những nhược điểm nào của giải pháp trước đó.

**II/- Thành tích hoạt động Công đoàn:**

Nêu những công việc, kết quả đạt được khi thực hiện nhiệm vụ của công đoàn giao. Tham gia công tác thông tin khoa học công nghệ trong CNVC-LĐ.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Xác nhận của CĐCS  
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo  
(Ký và ghi họ tên)